

NÂNG CAO NĂNG LỰC SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC CHO SINH VIÊN NGÀNH SINH - HÓA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐIỆN BIÊN

○ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY*

1. Trong những năm qua, trường CĐSP Điện Biên đã tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) trong quá trình đào tạo và rèn luyện kỹ năng sư phạm cho sinh viên (SV). Việc đổi mới PPDH đã đạt được những kết quả nhất định thông qua sự nhận thức của đội ngũ giảng viên (GV) và sự chỉ đạo của nhà trường trong việc bồi dưỡng cho GV nắm vững và sử dụng các PPDH hiện đại sao cho phù hợp điều kiện dạy học (DH) của nhà trường. Đội ngũ GV trường CĐSP Điện Biên thường xuyên được tiếp cận, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các khóa tập huấn điều chỉnh chương trình, sách giáo khoa, đổi mới đánh giá chất lượng học tập, theo các chương trình Dự án của Bộ GD-ĐT (Dự án Việt - Bỉ; Dự án đào tạo giáo viên trung học cơ sở (THCS); Dự án Giáo dục THCS vùng khó khăn nhất). Trên cơ sở nắm vững lý luận và vận dụng tốt các PPDH tích cực (PPDHTC) trong thực tiễn DH ở trường CĐSP, GV sẽ truyền lại cho SV. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi đề cập đến vấn đề «Nâng cao năng lực sử dụng PPDHTC cho SV ngành Sinh - Hóa trường CĐSP Điện Biên».

2. Vận dụng một số biện pháp nâng cao năng lực sử dụng PPDHTC cho SV

1) Cho SV được làm quen với các PPDH ngay từ năm học đầu tiên. Trong các môn học về kiến thức cơ sở của ngành học, kiến thức chuyên ngành, GV cần sử dụng thường xuyên các PPDHTC (làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, trình bày nêu vấn đề, DH theo dự án...), kết hợp sử dụng hợp lý các phương tiện DH hiện đại có sự trợ giúp của công nghệ thông tin. Trong các học phần môn học, GV cần thường xuyên tổ chức cho SV được làm việc theo nhóm, trao đổi, tranh luận, nêu vấn đề học tập, cách giải quyết những vấn đề đó trong thực tiễn đặt ra. GV sử dụng các phương tiện DH, giáo án điện tử, tư liệu DH điện tử... giúp SV được tiếp xúc với các phương tiện DH

hiện đại và biết cách sử dụng, khai thác các thông tin trong quá trình học tập.

2) *Giúp SV nắm vững khái niệm, nét đặc thù và cách sử dụng một số PPDHTC.* Để SV có thể sử dụng được một số PPDHTC như DH theo dự án, DH hợp tác theo nhóm nhỏ, DH theo góc, chúng tôi tiến hành: đưa nội dung kiến thức về PPDHTC vào chuyên đề của môn học PPDH bộ môn; bổ sung các nội dung kiến thức về PPDHTC vào trong chương trình học và tổ chức giảng dạy cho SV thông qua các hoạt động nghiên cứu lý thuyết, thảo luận thực hành để nắm vững bản chất, nội dung đặc điểm của các PPDHTC, gắn với các phương tiện hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong DH.

3) *Tổ chức các bài tập thực hành trên lớp và ở nhà, yêu cầu SV vận dụng các PPDHTC trong việc biên soạn một nội dung bài học cụ thể theo chương trình THCS.* Chúng tôi tổ chức cho SV tự nghiên cứu, các nhóm SV vận dụng các PPDHTC, biên soạn giáo án DH cho một nội dung, một bài học cụ thể trong chương trình hoá học, sinh học THCS và trình bày trước nhóm. Thông qua các hoạt động đó yêu cầu SV chỉ ra được các dấu hiệu đặc trưng của PPDHTC đã được thể hiện trong bài dạy (dạy và học thông qua tổ chức hoạt động của học sinh (HS) và chú trọng rèn phương pháp tự học; tăng cường hoạt động học tập của mỗi cá nhân, phối hợp với học hợp tác; đặc biệt chú ý đến sự quan tâm và hứng thú của HS, nhu cầu và lợi ích của xã hội; dạy và học coi trọng hướng dẫn tìm tòi; kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò) và sự hợp lý trong việc tổ chức các hoạt động học tập của HS trong giờ học.

4) *Tổ chức cho SV nắm vững và vận dụng được một số kỹ thuật DH như kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật khăn trải bàn, mảnh ghép, sơ đồ*

* Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên



tư duy, kỹ thuật lắng nghe và phản hồi... Chúng tôi tiến hành tổ chức cho SV thảo luận về các kỹ thuật DH và thực hành qua việc sử dụng các kỹ thuật DH trong các ví dụ, nội dung DH cụ thể về Hoá học hoặc Sinh học ở trường THCS. Từ các ví dụ được xây dựng trên cơ sở nội dung môn học, yêu cầu SV vận dụng vào thiết kế các hoạt động học tập trên lớp, dạy thử trong nhóm, các nhóm SV tự trao đổi, nhận xét đánh giá lẫn nhau và nhận sự đánh giá của GV. GV đưa ra những yêu cầu cụ thể cho SV tìm hiểu và vận dụng các kỹ thuật DH trong các bài dạy khi đi thực tập sư phạm (TTSP).

5) *Tìm hiểu về nhận thức của SV sau khi đi TTSP lần 1 và những khó khăn cần khắc phục trước khi đi TTSP lần 2.* GV cần biết được mức độ nhận thức, nắm vững các nội dung kiến thức về các PPDHTC, những khó khăn về vận dụng PPDH đó, sử dụng phương tiện DH của SV để có kế hoạch giúp đỡ SV trước và trong đợt TTSP lần 2.

3. Một số kết quả vận dụng

1) *Kết quả thu được qua bài kiểm tra học phần bộ môn.* Chúng tôi tiến hành kiểm tra đánh giá sự nhận thức của SV về nội dung lí thuyết các PPDHTC thông qua bài kiểm tra trong học phần PPDH bộ môn, kết quả thu được như sau: tổng số SV các khoá (K10, K11) là 86; số SV đạt điểm 8,0 trở lên chiếm 43,1%; SV đạt điểm 5-7 chiếm 56,9%; Số SV đạt điểm 3-4 chiếm 0%; không có SV đạt điểm 1-2. Như vậy, về mặt lí thuyết cho thấy đa số SV đã nắm được nội dung cơ bản, những nét đặc thù của các PPDHTC. Về ý thức và thái độ, SV đã thấy được sự cần thiết phải đổi mới PPDH, phải sử dụng PPDHTC trong DH các môn học ở trường THCS. Về thực hành, chúng tôi tiến hành tổ chức kiểm tra cho SV soạn giáo án bài dạy có sử dụng các PPDHTC, trình bày ở nhóm, góp ý và tiến hành dạy thử trước nhóm hoặc trên lớp. GV dự và đánh giá (mỗi SV dạy 1 giờ trong giai đoạn chuẩn bị đi TTSP). Kết quả đánh giá về giờ dạy thực hành của SV K10, K11 như sau: số SV đạt khá 32,5%; đạt trung bình 60,5%; chưa đạt yêu cầu 7%.

Kết quả kiểm tra về lí thuyết và thực hành cho thấy, SV đã biết vận dụng kiến thức vào bài thực hành trong giảng dạy, tuy nhiên, kết quả về thực hành còn thấp so với phần kiểm tra lí thuyết. Vì vậy, căn cứ vào kết quả kiểm tra bài thực hành

chúng tôi yêu cầu những SV đạt điểm thấp tiếp tục rèn kỹ năng vận dụng PPDHTC trong phần rèn luyện NVSP thường xuyên giờ chính khóa và ngoại khóa, giúp các em nâng cao kỹ năng vận dụng PPDHTC trong DH được tốt hơn.

2) *Kết quả TTSP của SV K10, K11.* Trên cơ sở hướng dẫn của GV ở trường CĐSP và sự giúp đỡ của giáo viên ở trường THCS, trong quá trình TTSP SV cần biết vận dụng các PPDHTC trong bài dạy của mình, kết quả được đánh giá, xếp loại qua các phiếu dự giờ, cụ thể là (xem bảng).

Khoá học	Ngành học	Số SV	Xếp loại TTSP lần 1					
			Xuất sắc		Giỏi		Khá	
			SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
K10 (2007 - 2010)	Sinh - Hóa	41	8	19,51	31	75,61	2	4,88
K11 (2008 - 2011)	Sinh - Hóa	45	11	24,44	34	75,56		
			Xếp loại TTSP lần 2					
K10 (2007 - 2010)	Sinh - Hóa	41	10	24,39	27	68,85	4	9,76

So sánh kết quả TTSP lần 1 cho thấy, loại giỏi và xuất sắc của SV K11 cao hơn K10, lí do vì SV K11 được nhiều thời gian nghiên cứu về các PPDHTC và thực hành hơn K10; cách tiếp cận về PPDHTC của SV K11 nhanh hơn do GV ngày càng có nhiều kinh nghiệm trong truyền tải PPDHTC cho SV. Sau khi kết thúc TTSP lần 1 (năm thứ 2), SV K10 được tiếp tục học và nghiên cứu thực hành về PPDHTC ở năm thứ 3, và đi TTSP lần 2, kết quả cho thấy số lượng SV đạt loại xuất sắc cao hơn so với TTSP lần 1.

3) *Kết quả điều tra đánh giá nhận thức của SV về PPDHTC trước TTSP lần 2.* Để chuẩn bị cho đợt TTSP lần 2 của K11, chúng tôi đã thực hiện điều tra đánh giá sơ lược nhận thức của SV về PPDHTC và sự nắm vững phương pháp sử dụng các PPDH trong tổ chức hoạt động của SV. Việc điều tra được thực hiện qua các câu hỏi có liên quan đến những khó khăn gặp phải khi TTSP lần 1, và những yêu cầu chuẩn bị của SV cho kì TTSP lần 2. Đối tượng điều tra là SV K11 ngành Sinh - Hóa với tổng số 45SV, nội dung và kết quả điều tra thu được như sau:

Câu hỏi 1: Khó khăn bạn gặp phải khi tham gia TTSP lần 1 về PPDH, cách tổ chức các hoạt động trên lớp, vấn đề khác có liên quan)? SV xác định những khó khăn chủ yếu là: - Chưa sử dụng thành thạo từng PPDH và sử dụng phối hợp các PPDH còn lúng túng (88,9%); - Chưa thành

thạo về công nghệ thông tin dẫn đến việc thiết kế bài giảng điện tử còn mất nhiều thời gian (84,5%); - Gặp khó khăn khi thuyết trình phân tích các phim thí nghiệm hoặc khi đặt câu hỏi (66,7%); - Kỹ năng nói và diễn đạt nội dung còn nhầm lẫn, từ dùng chưa chuẩn xác (40%).

- Tổ chức các hoạt động học tập nhóm còn thiếu hiệu quả (57,8%); - Phân bổ thời gian trên lớp chưa hợp lý (60%); - Ngoài ra, một số SV còn khẳng định do chưa hiểu được hết tâm lý của HS dẫn đến trong giờ học để HS còn mất trật tự, bao quát lớp học chưa tốt.

Như vậy, qua điều tra SV chúng tôi đã đánh giá tương đối chính xác về những mặt còn yếu về kỹ năng, năng lực sử dụng PPDH. Kết quả này giúp chúng tôi có kế hoạch để giúp SV được tập luyện nhiều hơn trong các giai đoạn sau.

Câu hỏi 2: Bạn đã hiểu như thế nào về dạy và học tích cực? Các câu trả lời được chúng tôi phân chia thành các nhóm ý kiến sau: - Nhóm ý kiến thứ nhất cho rằng: dạy và học tích cực là giáo viên phải biết sử dụng linh hoạt và sáng tạo, hiệu quả các PPDH và phương tiện DH hiện đại. Giáo viên có vai trò là người hướng dẫn điều khiển HS trong giờ học, giúp cho HS phát huy tính tự lực, sáng tạo, chủ động linh hoạt kiến thức. GV tạo được nhiều điều kiện, cơ hội cho HS được trao đổi, học tập lẫn nhau, khám phá kiến thức được nhiều hơn (42%); - Nhóm ý kiến thứ hai cho rằng: dạy và học tích cực là người dạy là người chỉ đạo hướng dẫn người học, tổ chức cho HS tự học, tự tìm hiểu kiến thức, HS là trung tâm (27%); - Nhóm ý kiến thứ ba cho rằng: dạy và học tích cực là sự phối hợp nhịp nhàng giữa giáo viên và HS, thông qua sự hướng dẫn của giáo viên, HS được linh hoạt kiến thức, giáo viên là người cố vấn dẫn đường cho HS khám phá tri thức, phát huy được tính tích cực, sáng tạo của HS một cách tối đa (31 %).

Như vậy, dù trả lời theo nhóm nào thì về nhận thức SV cũng đã nắm được những nét đặc thù cơ bản về PPDH.

Câu hỏi 3: Theo bạn những PPDH nào phù hợp với môn Hóa học ở trường THCS? Kết quả thu nhận được từ ý kiến của SV được xếp theo thứ tự lựa chọn tỉ lệ phần trăm giảm dần như sau: PPDH Dự án 100%, học theo góc 100%, DH vi mô 95,6%, theo hợp đồng 68,9%.

Câu hỏi 4: Những kỹ thuật DH nào bạn quan tâm và hiểu rõ nhất ở bạn? Kết quả thu nhận được từ ý kiến của các SV được xếp theo thứ tự lựa chọn tỉ lệ phần trăm giảm dần như sau: kỹ

thuật khăn trải bàn 100%; kỹ thuật mảnh ghép 73,3%; kỹ thuật học tập hợp tác 64,4%; kỹ thuật đặt câu hỏi 48,8%; sơ đồ tư duy 55,6%; kỹ thuật lắng nghe và phản hồi 51,1%.

Câu hỏi 5: Dự kiến của bạn về việc chuẩn bị và vận dụng các PPDH cho thời gian TTSP lần 2 sắp tới? Ý kiến trả lời: - Chuẩn bị thật tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong DH chiếm 26,6%; - Phối hợp các PPDH khác nhau, kỹ thuật DH, kỹ năng thiết kế bài giảng, thiết bị dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin trong DH: 44,4%; - Rèn kỹ năng trình bày bảng, tổ chức các hoạt động trên lớp, kỹ năng thí nghiệm, sử dụng phim thí nghiệm, internet, PP dùng lời: 15,6%; - Rèn kỹ năng đặt câu hỏi, thiết kế sơ đồ tư duy, kỹ thuật DH, cách phối hợp hợp lý các phương pháp trong một giờ lên lớp: 13,3%.

Kết quả điều tra cho thấy: SV đã nhận thức được được khá rõ nét về PPDH và có định hướng nhất định cho việc rèn luyện nghiệp vụ và chú trọng đến năng lực sử dụng các PPDH trong hoạt động DH của mình. Với những định hướng trong nhận thức, kết hợp với các biện pháp rèn luyện cụ thể của các GV qua các giờ học, giờ thực hành sẽ giúp SV nâng cao được năng lực sử dụng các PPDH trong giờ dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới PPDH ở trường THCS hiện nay.

Đổi mới PPDH nhằm tăng cường tính chủ động, sáng tạo, tích cực của HS là một yêu cầu bức thiết hiện nay, tùy theo nội dung, đối tượng, quy mô lớp học, điều kiện, phương tiện DH mà giáo viên lựa chọn PPDH sao cho hiệu quả nhất. Một số biện pháp chúng đã sử dụng trong quá trình DH chuyên ngành Sinh – Hoá, nhằm nâng cao năng lực sử dụng các PPDH cho SV tại trường CĐSP Điện Biên đã cho kết quả tốt. Trong thời gian tới, chúng tôi tiếp tục nghiên cứu và vận dụng các kinh nghiệm này trong DH cho SV triệt để hơn nữa nhằm tạo tiền đề tốt nhất cho SV có nền tảng kiến thức và kỹ năng sử dụng PPDH sau khi tốt nghiệp ra trường, góp phần tích cực vào quá trình đổi mới PPDH ở các trường THCS tỉnh Điện Biên. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lăng Bình (chủ biên) - Đỗ Hương Trà - Nguyễn Phương Hồng - Cao Thị Thặng. **Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực**. Bộ GD-ĐT - Dự án Việt - Bỉ. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
2. Nguyễn Cường (chủ biên) - Nguyễn Mạnh Dung. **Phương pháp Hóa học (tập 1)** (Giáo trình CĐSP). Bộ GD-ĐT - Dự án đào tạo GV THCS. NXB Đại học sư phạm, H. 2005.